| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ M**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:139/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quang Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đào Thị Thu Vân.

2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1048/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 247/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Trương Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: số: 1169, tổ 34, ấp An Thuận, xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981; số: 1169, tổ 34, ấp An Thuận, xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà* Trương Thị H *trình bày*: Bà và ông Nguyễn Thanh H do mai mối và đi đến hôn nhân năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông H thường xuyên cờ bạc không lo cuộc sống chung

của vợ chồng và từ năm 2022 đến nay không còn sống chung. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung tên tên Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 22/12/2012. Hiện con chung đang sống chung với bà H, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Bà H trình bày không có nợ chung.

*Bị đơn* ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị H.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung vụ án*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị H đối với ông Nguyễn Thanh H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Trương Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 22/12/2012. Ông Nguyễn Thanh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Bà Trương Thị H khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ M thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 13/02/2023 bà Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hắng, ông H theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung vụ án:* Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2012 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà H trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: bà Trương Thị H xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị H.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 22/12/2012. Hiện con chung đang sống chung với bà H; sau khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 13/4/2023 ghi nhận ý kiến đối với cháu Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 22/12/2012 thì nguyện vọng cháu Thủy khi ba mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì cháu Thủy mong muốn sống chung với mẹ là bà Trương Thị H. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Thủy phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghỉ nên giao cháu Thủy cho bà H được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Nguyễn Thanh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Trương Thị H khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Trương Thị H trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà H và ông H trong

thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông H vẫn pH liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

*[3] Về án phí*: Các đương sự pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*[4] Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 178/2012, quyển số: 01/2012 ngày 11/10/212 do Ủy ban nhân dân xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp cho bà Trương Thị H và ông Nguyễn Thanh H. Không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà Trương Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 22/12/2012. Ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Trương Thị H trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà H và ông H

trong thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông H vẫn pH liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Trương Thị H pH chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013135 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trương Thị H đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Thanh H không pH chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ M;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- UBND xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Thanh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHỢ MỚI**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Chợ M, ngày 31 tháng 5 năm 2023*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: về tranh chấp "ly hôn nuôi con chung" giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Trương Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: số: 1169, tổ 34, ấp An Thuận, xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang;

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981; số: 1169, tổ 34, ấp An Thuận, xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang;

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đào Thị Thu Vân.

2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

## NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 178/2012, quyển số: 01/2012 ngày 11/10/212 do Ủy ban nhân dân xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp cho bà Trương Thị H và ông Nguyễn Thanh H. Không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà Trương Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 22/12/2012. Ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Trương Thị H trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà H và ông H trong thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông H vẫn pH liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Trương Thị H pH chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013135 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trương Thị H đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Thanh H không pH chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**